TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **39**/2026/QĐST- DS	

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 26, Điều 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 117/2026/TLST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Hà Mỹ, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh

Số CCCD: 024093013935

- *Bị đơn:* Bà Từ Thị L, sinh năm 1988

Cư trú: Xóm C, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Số CCCD: 019188013690

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Số CCCD: 024195009084

2. Ông Diệp Văn S, sinh năm 1986

Cư trú: Xóm C, xã N, tỉnh Thái Nguyên

Số CCCD: 019086007515

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Từ Thị L, ông Diệp Văn S liên đới có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc trả trực tiếp.

- Thời hạn thanh toán: Hai bên thống nhất bà L, ông S có trách nhiệm trả ông H, bà H1 trả làm 08(tám) lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Từ ngày 01/9/2026 đến ngày 30/11/2026 trả số tiền 40.000.000 đồng.

+ Lần 2: Từ ngày 01/12/2026 đến ngày 28/02/2027 trả số tiền 40.000.000 đồng.

+ Lần 3:Từ ngày 01/03/2027 đến ngày 30/5/2027 trả số tiền 40.000.000 đồng.

+ Lần 4: Từ ngày 01/6/2027 đến ngày 30/8/2027 trả số tiền 40.000.000 đồng.

+ Lần 5: Từ ngày 01/9/2027 đến ngày 30/11/2027 trả số tiền 40.000.000 đồng.

+ Lần 6: Từ ngày 01/12/2027 đến ngày 28/02/2028 trả số tiền 40.000.000 đồng.

+ Lần 7: Từ ngày 01/3/2028 đến ngày 30/5/2028 trả số tiền 40.000.000 đồng.

+ Lần 8: Từ ngày 01/6/2028 đến ngày 30/8/2028 trả số tiền 20.000.000 đồng.

Tổng cộng: 08 lần, số tiền là 300.000.000đ(Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận theo từng lần như nêu trên, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Các bên thoả thuận, bà L, ông S liên đới chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm số tiền 7.500.000đ(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách nhà nước,

Hoàn trả ông Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000237 ngày 15/7/2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV5- Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư